TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/DS-PT
Ngày: 29-9-2023
V/v Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Thịnh**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Liên**

Bà **Phan Thị Lan**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Trần Thị Minh Hiếu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam***: Ông **Nguyễn Quang Minh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý 50/2023/TLPT-DS ngày 07 tháng 8 năm 2023 về việc "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 30/2023/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 64/2023/QĐ-PT ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ông Tô L, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thùy D, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- **Bị đơn**: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1976. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thành Q - Văn phòng L2 và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q. Địa chỉ: Số H T, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Bà Lê Thị Bích V, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người kháng cáo**: Bị đơn ông Phạm Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Vào chiều ngày 24/11/2019, xảy ra sự việc cãi nhau giữ ông Phạm Văn T và bà Tô Thị L1 (em gái ông). Ông T đập phá hàng rào của bà L1, bà L1 vào báo, ông ra xem tình hình như thế nào. Khi ông đến thì ông T dùng hung khí là cây thước nhôm đánh vào đầu ông bị thương nặng và đưa đi bệnh viện cấp cứu. Cơ quan điều tra Công an huyện Q vào cuộc điều tra và xác định tỷ lệ thương tích của ông là 09%. Qua hòa giải của Công an và tình làng nghĩa xóm, ông không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với ông T. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T bồi thường thiệt hại về sức khỏe, cụ thể như sau:

- Chi phí điều trị tại Phòng khám Đ1: 500.000 đồng.
- Chi phí thuốc men, viện phí tại Bệnh viện Đ2: 3.077.636 đồng.
- Chi phí thuốc men, viện phí tại Bệnh viện Đ3: 3.538.498 đồng.
- Tiền thuốc tại Bệnh viện Đ2: 4.620.000 đồng.
- Tiền taxi đi lại cấp cứu, đi lại các bệnh viện và đi giám định là: 1.650.000 đồng *(ông không yêu cầu bồi thường số tiền 650.000 đồng là tiền xe vận chuyển bệnh nhân của Trung tâm C do ông Q1 đã chi trả).*
- Tiền ngày công lao động bị mất khi nằm bệnh viện: 15 ngày x 400.000 đồng/ngày = 6.000.000 đồng.
- Tiền ngày công lao động bị giảm sút 02 tháng: 60 ngày x 400.000 đồng/ngày = 24.000.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần: 74.500.000 đồng (1.490.000 đồng x 50 lần).
- Tiền công lao động bị mất của người nuôi tại bệnh viện: 15 ngày x 200.000 đồng = 3.000.000 đồng.

Tổng số tiền ông yêu cầu ông T phải bồi thường là 120.886.134 đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Trong vụ án, bị đơn chỉ phòng vệ, bảo vệ gia đình. Thực tế là anh chị em ông L đến nhà bị đơn với số đông người để tạo áp lực về tinh thần, để kéo bà T1 ra đánh. Ông T không tự nhiên mà cầm cây xông ra ngoài đường để đánh ông L mà do ông L xông vào nhà, xô xát với ông T. Qua giằng co, ông T quơ cây trúng đầu ông L. Bị đơn không có lỗi, lỗi hoàn toàn toàn thuộc về nguyên đơn, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 585 Bộ luật Dân sự bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người làm chứng bà Trần Thị T2 và ông Phạm Như M trình bày: không thấy sự việc xô xát giữa ông T với ông Q1.

Người làm chứng bà Phạm Thị Như T3 trình bày: Bà là người quay clip cung cấp. Lúc đó, ông T thấy bà T2 bị đánh nên cầm cây, ông L có chỉ trỏ chửi bới đòi xông vô đánh ông T và thấy bà quay clip nên cũng đòi xông vô, ông Q1 đứng phía sau ông L. Ông L có giằng co qua lại với ông T. Bà hoảng loạn lo ôm ông T chứ không nhớ chính xác là ông L có đánh ông T hay không.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2023/DS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam đã áp dụng khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tô L, buộc ông Phạm Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Tô L số tiền 38.985.770 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng khác, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/7/2023, bị đơn ông Phạm Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2023/DS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Tô L không rút đơn khởi kiện, bị đơn ông Phạm Văn T không rút đơn kháng cáo mà yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn T thì thấy:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Do có mâu thuẫn từ trước nên vào khoảng 18 giờ ngày 24/11/2019, giữa hai gia đình ông Phạm Văn T, bà Trần Thị T2 với bà Tô Thị L1 đã xảy ra xô xát trước nhà ông T. Ông T đã có hành vi dùng cây thước nhôm dài khoảng 1,6m đánh vào vùng đầu của ông Tô L gây thương tích với tỷ lệ là 09%. Sau đó, ông L không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc trên và đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phạm Văn T về hành vi *"xâm hại đến sức khỏe người khác"*. Ngoài ra, ông T thừa nhận có hành vi dùng thước nhôm đánh vào đầu của ông Tô L.

Thời điểm ông L xông vào ông T là sau khi ông T đã cầm cây thước làm hồ, ông L không mang theo vật gì có thể gây tổn thương cho ông T. Ông L chưa có hành vi đánh ông T và thực tế ông T không bị thương tích gì. Vì vậy, hành vi của ông T không phải là phòng vệ chính đáng. Do ông T có lỗi gây ra thiệt hại về sức khỏe cho ông L, nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L về việc buộc ông T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên, việc ông Tô L có hành vi đến nhà ông Phạm Văn T, sau khi bà Trần Thị T2 (vợ ông Phạm Văn T) bị bà Tô Thị L1 và bà Tô Thị P kéo bà T2 từ nhà bà T2 ra đường Đ để đánh. Ông L cũng có hành vi xông vào ông Phạm Văn T, ngăn cản không cho ông T ngăn cản việc vợ ông bị bà L1, bà P đánh nên ông T mới có hành vi vi phạm. Hành vi của ông T xuất phát từ việc lo sợ bị nhiều người đánh như bà T2 và nhằm mục đích bảo vệ bà T2 cùng gia đình. Việc gây thương tích của ông T cũng có một phần lỗi của ông L nên Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo này của ông T.

Xét các khoản chi phí mà Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T phải bồi thường cho ông L gồm:

- Về chi phí khám bệnh tại Phòng khám Đ1 là 306.836 đồng;

- Về chi phí thuốc men, viện phí tại Bệnh viện Đ2, Bệnh viện Đ3, Bệnh viện Đ2 theo các hóa đơn bán hàng là 7.078.934 đồng;

- Về tiền ngày công lao động của ông L bị mất khi nằm bệnh viện là: 15 ngày x 400.000 đồng/ngày = 6.000.000 đồng.

- Về tiền ngày công lao động của ông L trong thời gian không thể đi làm là: 52 ngày x 300.000 đồng/ngày = 15.600.000 đồng.

- Về bồi thường tổn thất về tinh thần: Thương tích của ông L là do ông T gây ra, vì vậy ông T có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần cho ông L theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự với số tiền 7.000.000 đồng theo tỷ lệ tổn thương cơ thể (09%) là phù hợp;

- Về tiền công lao động bị mất của người nuôi tại bệnh viện: Theo Đơn xin xác nhận ngày 23/12/2020 thì bà V làm tạp vụ tại quán Internet của ông Tô Đ

với mức lương là 6.000.000 đồng/tháng. Ông L yêu cầu mức tiền công của bà V là 200.000 đồng/ngày là phù hợp nên chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền công lao động bị mất của người nuôi là 3.000.000 đồng.

Đây là các chi phí hợp lý cho việc cứu chữa bệnh nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, buộc ông T phải bồi thường cho ông L với số tiền 38.985.770 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Như đã phân tích ở trên, chi phí bồi thường được chấp nhận 38.985.770 đồng, ông L phải chịu 30% là 11.696.000 đồng, số tiền còn lại (38.985.770 đồng - 11.696.000 đồng) 27.290.000 đồng buộc ông T phải bồi thường cho ông L. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo bị đơn ông Phạm Văn T sửa bản án sơ thẩm.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị đơn ông Phạm Văn T không phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm, nên tính lại án phí dân sự sơ thẩm cho phù hợp. Cụ thể ông Phạm Văn T phải chịu 1.364.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn T, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2023/DS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ các điều 26, 35, 37, 39, 92, 147, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tô L về việc *"Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm"* đối với ông Phạm Văn T.

Ông Phạm Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Tô L với số tiền là 27.290.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn T phải chịu là 1.364.500 đồng *(Một triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm đồng).*

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Văn T không phải chịu, hoàn lại cho ông Phạm Văn T 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012319 ngày 10/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND CC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hữu Thịnh